

Bản án số: **122/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-11-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu.**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung**- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 20 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vy Thị Thu S**, sinh năm: 1995 (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Lương Công V**, sinh năm: 1992 (có mặt).

Cùng ĐKKHKT: Khu phố 6, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Cùng địa chỉ: ấp D, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vy Thị Thu S trình bày: chị và anh Lương Công V tự nguyện kết với nhau năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lang Minh, huyện L. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lương Công V.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Lương Ngọc Khánh Ng, sinh năm: 09/10/2018. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu anh Viên cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lương Công V
trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị S về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vì anh theo đạo thiên chúa nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh yêu cầu được nuôi cháu Lương Ngọc Khánh Ng, không yêu cầu chị Vy Thị Thu S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vy Thị Thu S: cho chị Vy Thị Thu S được ly hôn với anh Lương Công V; Về con chung: giao con chung tên Lương Ngọc Khánh Ng, sinh năm: 09/10/2018 cho chị Vy Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vy Thị Thu S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lương Công V, yêu cầu nuôi con chung, anh Lương Công V có nơi cư trú tại khu phố 6, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách đương sự: Chị Vy Thị Thu S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lương Công V nên xác định chị Vy Thị Thu S là nguyên đơn, anh Lương Công V là bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu yêu cầu xin ly hôn của chị Vy Thị Thu S nhận thấy: Chị Vy Thị Thu S và anh Lương Công V tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L năm 2017 nên hôn nhân của chị S, anh V là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chị Vy Thị Thu S yêu cầu được ly hôn với anh Lương Công V do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Anh Lương Công V cũng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nhưng do anh theo đạo thiên chúa nên không đồng ý ly hôn. Như vậy, qua lời khai của chị S, anh V cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Sang và anh V đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị S, anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Vy Thị Thu S và anh Lương Công V đều có yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lương Ngọc Khánh Ng, sinh năm: 09/10/2018. Xét thấy anh V, chị S đều có công việc, có thu nhập để nuôi con, tuy nhiên cháu Ng còn nhỏ (3 năm 01 tháng tuổi), là con gái và chị S có điều kiện chăm sóc cháu Ng tốt hơn anh V nên giao cháu Ng cho chị S nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị Vy Thị Thu S không yêu cầu anh Lương Công V cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vy Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Cho chị Vy Thị Thu S được ly hôn với anh Lương Công V.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Ngọc Khánh Ng, sinh năm: 09/10/2018 cho chị Vy Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Vy Thị Thu S không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Khi cần thiết, chị Vy Thị Thu S và anh Lương Công V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: chị Vy Thị Thu S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu số 000575 ngày 05/10/2021 được tính trừ vào tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vy Thị Thu S và anh Lương Công V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến